



ASAHI NHẬT BẢN
— Nông Nghiệp Thịnh Ương —

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ ASAHI NHẬT BẢN

68 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

SĐT: 0849795959 Mã số thuế: 0318619641

Email: asahijapan.agri@gmail.com Website: <https://ashinhatban.com/>

DANH MỤC PHÂN BÓN

Kính gửi: Quý khách hàng

Lời đầu tiên, xin trân trọng cảm ơn quý khách hàng đã quan tâm đến sản phẩm của công ty chúng tôi. Công ty chúng tôi xin gửi đến quý khách hàng danh mục Phân bón của chúng tôi với chi tiết như sau:

STT	TÊN	THÀNH PHẦN NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT	THÀNH PHẦN ĐỊNH LƯỢNG	CÔNG DỤNG	GHI CHÚ
1	AMINO ĐẠM CÁ	N: 15% K2O _{hh} : 5% S: 6% Humic: 45% Zn: 8% MgO: 3% Dịch cá hồi: 40% Vitamin B1 Fulvic	B: 2.000ppm, Zn: 200ppm Fe: 100ppm Cu: 50ppm Tỷ trọng: 1.2	phát chồi, mập đọt, xanh cây, dày lá. Bật rễ, sung cây, phục hồi nhanh Nuôi hoa, nuôi trái, tái tạo màu sắc Cân bằng dinh dưỡng, nâng cao năng suất	
2	AMINO HUMIC	Humic 70% Fulvic: 8% N: 6% P2O5 _{hh} : 5% K2O _{hh} 3%, Zn 3%, MgO 5%, Vitamin B1	B: 2.000ppm, Zn: 200ppm Fe: 100ppm Cu: 50ppm Tỷ trọng: 1.2	Dưỡng hoa, nuôi trái lớn nhanh, tăng phẩm vị Bung chồi, vọt đọt, sung cây, dày lá Cải thiện PH, kích rễ, phục hồi Dinh dưỡng thiết yếu cho nông nghiệp hữu cơ	
3	AMINO RONG BIỂN / AMINO FRESH PHỤC HỒI	Chiết suất rong biển 12%, N: 12% P2O5 _{hh} : 5% K2O _{hh} : 3% Zn 10% MgO 10%, S 15% Si 8% Vitamin B1, Fulvic,...	B: 2.000ppm, Zn: 200ppm Fe: 100ppm Cu: 50ppm Tỷ trọng: 1.2	Chống sốc nhiệt, làm mát cây, Mập thân, mập đọt, mập bông Cải tạo đất, cân bằng PH Xanh cây, dày lá, bóng lá Nuôi trái lớn, lên màu, lên cơm	
4	CANXI BO HỮU CƠ	CaO: 15% K2O _{hh} 8% Zn 3%, MgO 3% Naa 0.5% Bo 1.5% SiO 8% Vitamin B1, Fulvic	B 2.000ppm Coban 50ppm Tỷ trọng 1.1	Dai cuống, chống rụng hoa, rụng trái non Tăng tỉ lệ thụ phấn, đậu trái Dưỡng bông, sáng bông Nuôi trái đẹp, tròn đều	
5	DIỆP LỤC TỔ	N 12% P2O5 _{hh} 5% Zn 15% MgO 12% Vitamin B1, Fulvic	B 2.000ppm Zn 300ppm Tỷ trọng 1.1	chống vàng lá, xanh lá tức thì, dày lá, bóng lá, to bản mập chồi, phục hồi hiệu quả	
6	GIẢM STRESS CHỐNG SHOCK		B: 2.000ppm, Zn 300ppm, Tỷ trọng 1.1	Mát cây, mát bông, giảm stress, chống sốc nhiệt khi thời tiets thay đổi Cân bằng dinh dưỡng, tăng cường đề kháng	
7	KALI BO HỮU CƠ	K2SO4 35%, Bo 8% CaO 5% Zn 6% MgO 6%, Naa 0.5% SiO 8% Vitamin B1, Fulvic	B 2.000ppm Coban 50ppm Tỷ trọng 1.1	Chống rụng hoa và trái non, dưỡng trái, bóng trái, trái đẹp, tròn đều, lớn trái nhanh, to củ , chắc hạt, nặng ký, tăng tích trữ tinh bột, năng suất cao	
8	KẼM HỮU CƠ	P2O5 _{hh} 8% K2O 3% Zn 15% MgO 10% S 10% Vitamin B1, Fulvic	B 2.000ppm Zn 300ppm Tỷ trọng 1.1	Xanh lá, dày lá, mướt lá ra rễ, bung chồi, vọt đọt, mát bông, mát trái, tái tạo màu sắc, chống shock cân bằng dinh dưỡng	
9	LÂN HỮU CƠ	N 6%, P2O5 _{hh} 15% K2O _{hh} 5% Naa 0.5% MgO 10% S 6% Vitamin B1, Fulvic	B: 2.000ppm, Zn: 200ppm Fe: 100ppm Cu: 50ppm Tỷ trọng: 1.2	Xanh lá , dày lá, khỏe cây, ra rễ mạnh, phục hồi vườn, bung chồi, mập cọng, cân bằng dinh dưỡng	
10	LÂN KẼM HỮU CƠ	N 6%, P2O5 _{hh} 15% K2O _{hh} 3% Zn 10% MgO 10% Vitamin B1, Fulvic	B 2000ppm Zn 300ppm Tỷ trọng 1.1	Phát đọt, mập thân, trẻ hóa vườn, ra rễ, nở bụi, đẻ nhánh cực mạnh, dày lá, xanh lá, bóng mướt, chống vàng lá sinh lý	
11	ROOST SIÊU KÍCH RỄ	P2O _{hh} 15% Humic 70% K2O _{hh} 3% Naa 1.5% MgO 5% Vitamin B1, Fulvic	B: 2.000ppm, Zn: 200ppm Fe: 100ppm Cu: 50ppm Tỷ trọng: 1.2	Kích rễ mạnh, rễ bung mạnh, dưỡng rễ tơ, mập cây, hạn chế vàng lá, phát chồi, vọt đọt, khỏe cây, phục hồi hư tổn , cân bằng dinh dưỡng	

12	SIÊU BO HỮU CƠ	Bo 11.5% CaO 2% K2O 5% Zn 6% SiO 6% MgO 6% Naa 0.5% Vitamin B1, Fulvic	B: 2.000ppm, Co 50ppm tỷ trọng 1.1	Dưỡng bóng sáng bóng, tăng tỷ lệ thụ phấn đậu trái, chống rụng hoa, trái non, nuôi trái đẹp tròn đều, năng suất cao	
13	AMINONIX CÁ MẬP XANH	N 15% K2O _{hh} 5% S 6% Humic 45% Zn 8% MgO 3% Dịch cá hồi 40% Vitamin B1, Fulvic	B 2.000ppm Zn 200ppm Fe 100ppm Cu 50ppm Tỷ trọng 1.2	phát chồi, mập đọt, xanh cây, dày lá. Bật rễ, sung cây, phục hồi nhanh Nuôi hoa, nuôi trái, tái tạo màu sắc Cân bằng dinh dưỡng, nâng cao năng suất	
14	KÍCH RỄ		Chất hữu cơ 20% Tỷ lệ 12 pH 5 độ ẩm 30%, Tỷ trọng 1.2	Kích rễ, giải độc, hạ phèn, giảm mặn, phục hồi bộ rễ hư tổn, vọt đọt, mập chồi, xanh cây, lớn trái	
15	BẬT ĐỌT		Chất hữu cơ 20% Tỷ lệ 12 pH 5 độ ẩm 30%, Tỷ trọng 1.2	bung chồi, mập nhánh, vọt bóng, vọt đọt, lá xanh, dày mướt, mập cành, mập chồi, quang hợp tốt, tăng khả năng nuôi trái, to trái, đẹp trái	
16	NUÔI TRÁI	N 22% P2O5 _{hh} 22% K2O 22% MgO 8% S 5% B 50.000ppm Ga3 5.000ppm Cylokinin 3.000ppm	Chất hữu cơ 20% Tỷ lệ 12 pH 5 độ ẩm 30%, Tỷ trọng 1.2	Tăng khả năng đậu trái, căng nở đều, xanh gai, xanh lá, chống nứt, chống rụng trái non, lớn trái, căng nở đều, xanh gai	
17	33-11-11	N 33% P2O5 _{hh} 11% K2O 11% Humic 20% MgO 10% S 5% Naa 0.5%	Chất hữu cơ 20% Tỷ lệ 12 pH 5 độ ẩm 30%, Tỷ trọng 1.2	Siêu kích rễ, rễ phát triển nhanh, khỏe mạnh, giải độc hạ phèn, phục hồi cây mập thân mập đọt, xanh lá dày lá mướt lá, vọt đọt, mập chồi, xanh cây lớn trái	
18	Phân bón NPK có chất điều hòa sinh trưởng VT 16-16-8	N: 16%, P: 16%, K: 8% Naa: 0,1%, pH: 5, Tỷ trọng 1.03 BS: Amino Axit, Loang Trái			
19	Phân bón lá NPK-Vi lượng- Sinh học VTV 3-3-3+Axit Humic	Axit humic:7%, N: 3%, P: 3%, K: 3% Zn: 100ppm, Mn: 800ppm, Cu: 22ppm, Fe: 700ppm, pH: 6.3, Tỷ trọng 1.2			
20	Phân bón vi lượng AGAMA-CANXI BO	Ca: 10,7%. B: 40.000ppm, Zn: 1.000ppm, Cu: 500ppm, Tỷ trọng: 1.1			
21	Phân bón lá trung-vi lượng Canxi Bo (7-2)	Ca: 7%. B: 20.000ppm, pH: 4, Tỷ trọng: 1.2			
22	Phân superphotphat kép DENTA TSP	P2O5 _{hh} 40% P2O5 _{ht} 24% Tỷ trọng: 1.25			
23	CHẶN ĐỌT	K: 50%, S: 18% Độ ẩm: 10% (Phụ Gia Đáp ứng 5% Uniconazol)			
24	Phân bón lá NPK-vi lượng BIOVINA10 (33-10- 10+TE)	N: 33%, P: 10%, K: 10% Cu: 100ppm, ZN: 150ppm, Fe: 100ppm, B:150ppm Độ ẩm : 10%			
25	Phân bón lá PK - Trung Lượng BIOVINA5 (KM 440)	LÂN hữu hiệu : 29%, Kali: 3,3%, Magie: 3,3%, tỷ trọng: 1,1			
26	GEL KALI	công thức kèm 80.000ppm + 30% Kali			
27	GEL ĐẠM	công thức 16.16.8 (đạm 25%)			
28	GEL LÂN	công thức DENTA TSP (Lân 40%)			
27	Phân bón lá NPK - Trung vi lượng HPC (NUTRI GENERAL FEED-Calci 20S)	N: 10%, P: 2%, K: 2%, Ca: 14,28% Cu: 200ppm, Mn: 20ppm, B: 30ppm, Zn: 100ppm, Fe: 50ppm, Tỷ trọng: 1,15			
28	Phân bón AGAMA- GOLD	Kẽm (Zn): 80.000 ppm; Tỷ trọng: 1,1. (đáp ứng 50.000ppm EDTA Zn)			
29	Phân Bón VI Lượng ONE PLUS	(Dịch rễ Cây USA)			

30	Phân bón hữu cơ sinh học BESTSOIL POWDER	(HUMIC USA)			
31	AMINO ACID	Chất hữu cơ 23% Tỷ lệ C/N 12 Độ ẩm 25% Tỷ trọng 1.2 pH 5.5 Bổ sung NPK, Amino, Fulvic, Humic			